

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH LIÊM  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST  
Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hà;
2. Ông Nguyễn Thế Quý;

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2020/TL-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020, đối với các bị cáo:

**1. Đinh Văn T** - sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn T, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B (đã chết); và bà Lê Thị P; vợ: Quách Thị T (đã chết); con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 22/6/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 13/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong bản án ngày 05/9/2013); tạm giữ, tạm giam: không; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội theo Lệnh tạm giam số 226/LTG - VKSTT ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thành L** - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn PN, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành S (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ: Lại Thị Th; con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: ngày 11/7/2019 bị Công an thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số

tiền 1.000.000 đồng; đặc điểm nhân thân: ngày 30/01/2018 bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

**3. Hà Văn M** - sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Hà Văn M và bà Vũ Thị M; vợ: Nguyễn Thị Nh; con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 07/5/2019; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 20/7/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Chị Trịnh Thị Ng - sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn ĐST, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Lữ Thị N1 - sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ dân phố CD, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Chị Vũ Thị T1 - sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ dân phố CD, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Ông Trần Văn T2 - sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Ông Bùi Xuân B1 - sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn HTN, xã LS, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

6. Chị Lại Thị B2 - sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn LM, xã LS, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

7. Ông Trần Văn H2 - sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn 5 CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Lại Xuân Sy - sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn LM, xã LS, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị M - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân C - sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn DD, xã TL, huyện BL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn A - sinh năm 1982; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1951; vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/5/2020 đến ngày 15/6/2020, Đinh Văn T; Hà Văn M và Nguyễn Thành L đã nhiều lần rủ nhau đi trộm cắp tài sản là xe mô tô, xe máy điện, xe đạp điện dọc các tuyến đường trên địa bàn huyện TL và huyện BL, tỉnh Hà Nam, cụ thể:

\* Vụ thứ nhất: khoảng 15 giờ ngày 07/5/2020, Đinh Văn T và Hà Văn M cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. M điều khiển xe mô tô BKS 90B1-62... chở T đi từ nhà M ở thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam dọc theo các tuyến đường trên địa bàn huyện Thanh Liêm xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường qua cầu chui đường cao tốc thuộc địa bàn thôn Đông Sáu Tháp, xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, quan sát thấy 01 xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu 133M của chị Trịnh Thị Ng dừng ở đường bờ ruộng không có ai trông coi, M dừng xe lại cạnh giới còn T đi bộ đến vị trí chỗ để xe đạp điện của chị Ngà, trên xe không cắm chìa khóa nên T dắt chiếc xe ra đường bê tông và ngồi lên trên. Sau đó M điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy chiếc xe đạp điện do T điều khiển đi đến khu vực gần Dốc Mỹ thuộc thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam và bán chiếc xe đó cho một người đàn ông (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) được 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

\* Vụ thứ hai: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, T và M tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản. M điều khiển xe mô tô BKS 90B1-62... chở T đi từ nhà M ở thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam dọc theo các tuyến đường trên địa bàn huyện Thanh Liêm xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Cẩm Du, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, quan sát thấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu đỏ đen BKS MĐ1-09... của chị Lữ Thị N1 dừng ở ven đường, không có ai trông coi, M dùng xe mô tô để cạnh giới, còn T đi bộ ra vị trí để xe máy điện của chị N1, trên xe đã cắm sẵn chìa khóa, T dùng tay vặn chìa khóa rồi điều khiển xe máy điện theo hướng đi dốc Nghè, xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Khi đi được khoảng 100-200m thì xe hết điện, M điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy xe máy điện do T điều khiển đi đến khu vực gần Dốc Mỹ thuộc thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam và bán chiếc xe đó cho người đàn ông đã mua chiếc xe đạp điện lần trước của T và M, được 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng), T và M chia nhau số tiền tiêu sài cá nhân hết.

\* Vụ thứ ba: khoảng 16 giờ ngày 24/5/2020, sau khi T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, không đeo biển kiểm soát của Hà Văn M, T điều khiển xe mô tô đi đến nhà Nguyễn Thành L ở thôn PN, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở T đi dọc các tuyến đường xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực thuộc tổ dân phố Cẩm Du, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, quan sát thấy 01 chiếc xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu TAKUDA của chị Vũ Thị T1 trên xe có cắm sẵn chìa khóa dựng ở trong sân nhà, cổng không khóa, không có ai

trông coi. L dừng xe ngồi ngoài đường cạnh giới, T mở cổng vào trong sân nhà chị Thủy rồi dắt chiếc xe ra đường. T mở khóa và điều khiển chiếc xe máy điện, L điều khiển xe mô tô đều đi hướng huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Khi đi đến khu vực Dốc Mỹ thuộc thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, T và L bán chiếc xe máy điện vừa trộm cắp được cho người đàn ông đã mua 02 chiếc xe trước của T và M được 2.000.000đ (hai triệu đồng) và chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

\* Vụ thứ tư: khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, sau khi T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, không đeo biển kiểm sát của Hà Văn M, T điều khiển xe mô tô đi đến nhà Nguyễn Thành L ở thôn PN, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó điều khiển xe mô tô chở T đi dọc các tuyến đường xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Nham Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, quan sát thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 90B2-04... của ông Trần Văn T2 ở thôn Nham Kênh (chiếc xe này ông Thành mượn của con gái là chị Trần Thị M ở cùng thôn) dựng ở trên đường sát cánh đồng, không có ai trông coi. L dừng xe tại vị trí ngã ba đường để cảnh giới, T đi bộ đến vị trí xe mô tô BKS 90B2-04... thì thấy trên móc treo đồ có để chìa khóa xe. Sau đó T lấy chìa khóa mở xe rồi điều khiển chiếc xe mô tô trên đi hướng huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam để bán xe. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen đi theo T. Tuy nhiên T và L chưa bán được xe mô tô BKS 90B2-04... thì gặp Hà Văn M một mình điều khiển xe mô tô BKS 90B1-62... trên đường. Sau đó M gửi xe mô tô của mình rồi điều khiển xe mô tô BKS 90B2-04... dẫn T và L xuống thành phố Nam Định mua ma túy nhưng không mua được nên tất cả quay về.

\* Vụ thứ năm: khoảng 12 giờ ngày 11/6/2020 sau khi đi từ Nam Định về Hà Nam, M điều khiển xe mô tô BKS 90B2-04... còn T chở L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen. Khi đi đến khu vực đường phía trước cổng trường tiểu học xã Liêm Sơn thuộc thôn Hạ Trung Ninh, xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, T và L quan sát thấy có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S màu xanh của ông Bùi Xuân B1 ở thôn HTN, xã LS, huyện TL, tỉnh Hà Nam dựng bên ngoài cửa nhà người dân, không có ai trông coi. T dừng xe đứng cạnh giới, còn L xuống dắt chiếc xe máy điện trên ra đường rồi đưa T điều khiển chiếc xe máy điện. M đi phía sau nhìn thấy T và L lấy trộm được chiếc xe máy điện thì điều khiển xe mô tô BKS 90B2-04... đi đến đổi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen L đang điều khiển rồi M đi về trước. Sau đó L điều khiển xe mô tô BKS 90B2-04... dùng chân đẩy xe máy điện cùng T đi bán chiếc xe máy điện vừa trộm cắp được cho anh Nguyễn Xuân C được 1.000.000đ (một triệu đồng), T và L chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Trong vụ này Hà Văn M không tham gia trộm cắp chiếc xe máy điện trên cùng T và L.

\* Vụ thứ sáu: Trên đường đi bán xe máy điện trộm cắp của ông Bùi Xuân Bính, khi đi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, L và T quan sát thấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu MYOKO XMEN màu đen BKS 90MĐ1-17... của bà Lại Thị B2 ở thôn LM, xã LS, huyện TL, tỉnh Hà Nam (chiếc xe này bà B2 mượn của em trai là ông Lại Xuân S - sinh năm 1974, ở cùng thôn) dựng ở mép đường bên trái, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định

trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ ngày 11/6/2020 sau khi bán được chiếc xe máy điện vừa trộm cắp ở xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, L điều khiển xe mô tô BKS 90B2-04... chở T quay lại chỗ bà B2 dựng chiếc xe máy điện. Khi đến nơi L dừng xe để cảnh giới, T đi đến vị trí chiếc xe máy điện rồi dùng tay nắm vào hai tay cầm của xe máy điện vận mạnh làm gãy ổ khóa của xe. Sau đó T ngồi lên xe máy điện để L điều khiển xe mô tô đẩy xe máy điện cùng T để đi bán. Trên đường đi bán xe, L và T tháo biển kiểm soát 90MĐ1-17... của xe máy điện rồi vứt xuống sông. Sau đó tiếp tục mang xe máy điện vừa trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Xuân C được 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng), T và L chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

\* Vụ thứ bảy: khoảng 14 giờ ngày 15/6/2020 tại khu vực cầu Sắt thuộc huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô BKS 90B2-04... thì gặp Hà Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không đeo biển kiểm soát rồi cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, T và M quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 35B1-47... của ông Trần Văn H ở thôn 5 CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam dựng ở ngoài cánh đồng không ai trông coi. T và M điều khiển xe mô tô đến khu vực cách vị trí chiếc xe của ông H vài trăm mét, sau đó T dựng xe mô tô BKS 90B2-04... tại đây để M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius chở T. Khi đến gần vị trí xe mô tô BKS 35B1-47..., M dùng xe để cảnh giới, T đi đến chỗ xe mô tô thì thấy chìa khóa đã cắm sẵn ổ khóa điện rồi dùng tay vặn chìa khóa, nổ máy, điều khiển xe đi được một đoạn thì bị ông H phát hiện truy hô. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 35B1-47... đi theo hướng đường về thành phố Phủ Lý, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đi theo T. Đi được một đoạn thì T rẽ vào cửa hàng bán xăng ở ven đường để gửi xe mô tô vừa trộm cắp tại đó rồi M điều khiển xe mô tô chở T quay lại vị trí T để xe mô tô BKS 90B2-04... để lấy xe nhưng thấy tại đó có nhiều người dân đứng xung quanh nên M chở T quay về chỗ cửa hàng bán xăng để lấy xe mô tô vừa trộm cắp được và cùng nhau đi về hướng Phủ Lý. Khi đi được một đoạn, T và M cùng dùng xe để tháo biển số của xe mô tô BKS 35B1-47... cất vào trong cốp xe. Sau đó M điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius đi về nhà, còn T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi lên thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác 141 - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### ***Vật chứng thu giữ:***

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn M và số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS BKS 90B1-62...;

- 01 xe máy điện nhãn hiệu 133S màu xanh và 01 xe máy điện nhãn hiệu MYOKO MEN màu đen không đeo biển kiểm soát do anh Nguyễn Xuân C tự nguyện giao nộp;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy điện BKS 90MĐ1-17... do ông Lại Xuân Sỹ tự nguyện giao nộp;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B1-62... do chị Nguyễn Thị Nh (là vợ của Hà Văn M) tự nguyện giao nộp;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số BKS 90B2-04... do chị Trần Thị M tự nguyện giao nộp;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện ESPERO BKS 90MĐ1-09... và 01 sổ bảo hiểm xe máy điện, đập điện do chị Lữ Thị N1 tự nguyện giao nộp;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35B1-47... và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 35B1-47... do Cơ quan CSĐT - Công huyện Bình Lục bàn giao;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS 90B2-04... do Công an xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục bàn giao.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận:

- Xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA, màu đỏ mua lại năm 2018, đã qua sử dụng, không có biển số xe, vào thời điểm ngày 24/5/2020 có giá trị 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Xe máy điện nhãn hiệu MYOKO XMEN, màu đen, BKS 90MĐ1-17..., đã qua sử dụng, vào thời điểm ngày 11/6/2020 có giá trị 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Xe máy điện nhãn hiệu 133S màu xanh, đã qua sử dụng, không có biển số xe, vào thời điểm ngày 11/6/2020 có giá trị 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận:

- 01 xe đập điện nhãn hiệu 133M, màu đỏ đã qua sử dụng ở thời điểm ngày 07/5/2020 có giá trị là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

- 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Espero vào thời điểm ngày 21/5/2020 có giá trị 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 90B2-04... đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 11/6/2020 có giá trị là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: Trị giá của 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, BKS 35B1-47... đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 15/6/2020 là: 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSTL ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Đinh Văn T, Nguyễn Thành L, Hà Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi

gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Thành L, Hà Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; (điểm b khoản 1 điều 51 đối với Nguyễn Thành L) điểm g khoản 1 Điều 52; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Hà Văn M), Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Đinh Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, Nguyễn Thành L từ 21 đến 27 tháng tù và Hà Văn M từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự theo quy định; về xử lý vật chứng: trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh 01 chiếc xe mô tô BKS 90B1-62... cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 068170 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/12/2013; trả lại cho bị cáo Hà Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn M và số tiền 3.800.000 đồng; trả lại cho chị Lữ Thị N1 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 052976 của xe máy điện ESPERO BKS 90MĐ1-09... và 01 sổ bảo hành xe máy điện, đạp điện; truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng đối với bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Thành L, theo phần mỗi bị cáo phải nộp số tiền 1.550.000 đồng.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

- Bị hại: chị Lại Thị B2 có ý kiến: xe máy điện nhãn hiệu MYOKO XMEN, màu đen, BKS 90MĐ1-17... các bị cáo chiếm đoạt nay Cơ quan điều tra đã trả lại, nên chị không có ý kiến gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Chị Vũ Thị T có ý kiến: chiều ngày 24/5/2020 chị bị mất chiếc xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA dựng trong sân nhà mình. Nay, chị yêu cầu các bị cáo (T và L) phải bồi thường cho chị giá trị của chiếc xe trên theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá là 2.200.000 đồng. Tại phiên tòa vợ bị cáo L (chị Lại Thị T) đã bồi thường cho chị số tiền 1.100.000 đồng, nay chị đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T bồi thường cho chị 1.100.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chị Lữ Thị N1 có ý kiến: sáng ngày 21/05/2020 chị bị mất chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO chị dựng cạnh đường DH06 thuộc tổ dân phố Cẩm Du, thị trấn Tân Thanh, huyện TL nay chị đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo (T, M) phải bồi thường cho chị giá trị của chiếc xe trên theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá là 4.500.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: trong các ngày 07,21,24/5/2020; ngày 11,15/6/2020, Đinh Văn T, Hà Văn M, Nguyễn Thành L đã rủ nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Liêm Túc, xã Liêm Sơn, xã Thanh Nghị, thị trấn Tân Thanh thuộc huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, cụ thể:

- Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2020, Hà Văn M điều khiển xe mô tô BKS 90B1-62... chở Đinh Văn T đến đoạn đường qua cầu chui đường cao tốc thuộc thôn Đông Sáu Thấp, xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, sau đó M đứng cạnh giới để T lên lút lấy trộm chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133M của chị Trịnh Thị Nga có trị giá 4.000.000 đồng, rồi T và M cùng nhau đem đi bán chiếc xe đạp điện trên cho một người đàn ông (chưa xác định rõ lai lịch) ở khu vực Dốc Mỹ, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam được 2.200.000 đồng, T và M chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

- Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, M điều khiển xe mô tô BKS 90B1-62... chở T đến đoạn đường DH06 thuộc tổ dân phố Cẩm Du, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, sau đó M đứng cạnh giới để T lên lút lấy trộm chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO, BKS MD1-09... của chị Lữ Thị N1 có trị giá 4.500.000 đồng rồi cùng nhau đem đi bán cho người đàn ông đã mua xe đạp điện ngày 07/5/2020 của M và T được 1.300.000 đồng.

- Khoảng 16 giờ ngày 24/5/2020, Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không đeo biển kiểm soát (T mượn xe của Hà Văn M) chở T đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Cẩm Du, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, sau đó L đứng cạnh giới để T lên lút lấy trộm 01 chiếc xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu TAKUDA của chị Vũ Thị Thúy có giá trị 2.200.000 đồng rồi cùng nhau đem đi bán cho người đàn ông đã mua hai chiếc xe trước của T và M ở khu vực Dốc Mỹ, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam được 2.000.000 đồng, L và T chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

- Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không đeo biển kiểm soát (T mượn xe của Hà Văn M) chở T đến đoạn đường thuộc thôn Nham Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, sau đó L đứng cạnh giới để T lên lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô BKS 90B2-04... của ông Trần Văn Thành có trị giá 9.500.000 đồng rồi cùng nhau mang đi bán nhưng chưa bán được. Đến khoảng 12 giờ ngày 11/6/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius chở L. Khi đến khu vực đường phía trước trường tiểu học xã Liêm Sơn thuộc thôn Hạ Trung Ninh, xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà



Nam, T và L lén lút lấy trộm 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S của ông Bùi Xuân Bính có trị giá 1.300.000 đồng. Sau đó T và L cùng nhau đem đi bán chiếc xe máy điện cho anh Nguyễn Xuân Chuyên được 1.000.000 đồng, T và L chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

- Khoảng 15 giờ ngày 11/6/2020, sau khi đi bán chiếc xe máy điện vừa trộm cắp của ông Bính, L điều khiển xe mô tô BKS 90B2-04... chở T đến đường liên xã gần Ủy ban nhân dân xã Liêm Túc thuộc thôn Lê Mỹ, xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, L đứng cạnh giới để T lén lút lấy trộm chiếc xe máy điện nhãn hiệu MYOKO XMEN, BKS 90MĐ1-17... của bà Lại Thị Bẩy trị giá 6.500.000 đồng rồi cùng nhau đem đi bán cho anh Nguyễn Xuân Chuyên được 2.100.000 đồng rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

- Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2020, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius chở T đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn 5 CL, xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, sau đó M đứng cạnh giới để T lén lút lấy trộm 01 xe mô tô BKS 35B1-47... của ông Trần Văn H có giá trị 10.500.000 đồng rồi M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius về nhà, T điều khiển mô tô BKS 35B1-47... vừa trộm cắp được lên Hà Nội thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nên đây là vụ án có tính đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hà Văn M và Đinh Văn T đã rủ nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 19.000.000 đồng; Đinh Văn T và Nguyễn Thành L đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 19.500.000 đồng. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Đinh Văn T, Hà Văn M, Nguyễn Thành L cùng rủ nhau, cùng thực hiện hành vi phạm tội, cùng đi tiêu thụ tài sản trộm cắp được mà có. Tuy nhiên Đinh Văn T thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị chiếm đoạt được là 38.500.000 đồng nên giữ vai trò thứ nhất; Nguyễn Thành L tham gia thực hiện trộm cắp 04 vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.500.000 đồng, nên giữ vai trò thứ hai; Hà Văn M thực hiện 03 vụ với tổng giá trị chiếm đoạt là 19.000.000 đồng, nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: các bị cáo đều có nhân thân xấu, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: quá trình điều tra xác định giá trị tài sản mà Đinh Văn T, Hà Văn M, Nguyễn Thành L đã lén lút trộm cắp vào các ngày 07/5/2020, 21/5/2020, 24/5/2020, 11/6/2020, 15/6/2020 đều trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, các lần phạm tội này chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Hà Văn M đã bị kết án về tội "Cướp tài sản", chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo M phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo L đã tác động tới gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, vợ bị cáo (chị Thắm) đã bồi thường cho chị Thúy số tiền 1.100.000 đồng, nên xét cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành L có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương xã Thanh Phong, tại phiên tòa bị hại (chị Bảy, chị Thúy, chị N1) đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo T, L, M được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã từng chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản để tiêu sái cá nhân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: chị Vũ Thị Thúy yêu cầu các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Thành L bồi thường số tiền 2.200.000 đồng; tại phiên tòa chị Thắm vợ bị cáo L đã bồi thường cho chị số tiền 1.100.000 đồng nên chị không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường. Chị Trịnh Thị Nga yêu cầu các bị cáo Đinh Văn T và Hà Văn M bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; chị Lữ Thị N1 yêu cầu Đinh Văn T và Hà Văn M bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Các bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này và căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự - buộc bị cáo Đinh Văn T bồi thường cho chị Vũ Thị T1 số tiền 1.100.000 đồng; các bị cáo Đinh Văn T và Hà Văn M liên đới bồi thường cho chị Trịnh Thị Nga 4.000.000 đồng và được chia theo phần mỗi bị cáo (T, M) phải bồi thường cho chị Nga 2.000.000 đồng, chị Lữ Thị N1 4.500.000 đồng và được chia theo phần mỗi bị cáo (T, M) phải bồi thường cho chị N1 2.250.000 đồng. Các bị hại khác và anh Nguyễn Xuân Chuyển

không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu 133S màu xanh đã qua sử dụng, 01 xe máy điện nhãn hiệu MYOKO XMEN màu đen không đeo biển kiểm soát và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện BKS 90MĐ1-17..., 01 xe mô tô BKS 90B2-04... nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B2-04..., 01 xe mô tô BKS 35B1-47... nhãn hiệu Honda Wave, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Bùi Xuân Bính, ông Lại Xuân Sỹ, chị Trần Thị M, ông Trần Văn H. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Bính, ông Sỹ, chị M và ông H2 các tài sản trên là có căn cứ và đúng pháp với pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 90B1-62... và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B1-62..., quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Nh (là vợ của Hà Văn M). Chị Nh mua chiếc xe mô tô trên trong thời gian Hà Văn M đang chấp hành án phạt tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 22/HSST ngày 13/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Bản thân M cũng khai nhận chiếc xe này là tài sản riêng của chị Nh, M không đóng góp gì trong việc chị Nh mua xe. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, chị Nh cho M mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Chị Nh không biết việc M sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô BKS 90B1-62... cùng giấy đăng ký xe cho chị Nh.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn M và số tiền 3.800.000 đồng thu giữ của Hà Văn M, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của M không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo M.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 052976 của xe máy điện ESPERO BKS 90MĐ1-09... và 01 sổ bảo hành xe máy điện, đạp điện, quá trình điều tra xác định là các giấy tờ hợp pháp của chị Lữ Thị N1, nên cần trả lại cho chị N1.

- Đối với số tiền T và L bán hai xe máy điện ngày 11/6/2020 cho anh Chuyển được 3.100.000 đồng và các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết nay anh Chuyển không yêu cầu các bị cáo phải trả cho anh số tiền trên. Hội đồng xét xử xác định đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu đối với các bị cáo số tiền trên nộp ngân sách nhà nước theo phần mỗi bị cáo (T, L) phải nộp 1.550.000 đồng.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi Đinh Văn T thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản (*trong đó có 06 vụ trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng và 01 vụ trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng*), tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định T không lấy việc trộm cắp tài sản là nghề sinh sống, tài sản trộm cắp được không phải là nguồn sống chính của T, nên không xem xét xử lý

trách nhiệm đối với T về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "Phạm tội có tình chất chuyên nghiệp" là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Xuân Chuyển đã mua 02 chiếc xe máy điện mà Đinh Văn T và Nguyễn Thành L trộm cắp được vào ngày 11/6/2020, quá trình điều tra xác định khi mua xe anh Chuyển không biết những tài sản trên là do T và L trộm cắp được, L và T cũng không nói cho anh Chuyển biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh Nguyễn Xuân Chuyển về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với nội dung Đinh Văn T khai trong khoảng tháng 05/2020 ngoài những hành vi trộm cắp trên, T còn cùng Hà Văn M thực hiện 02 vụ trộm cắp xe đạp điện, xe máy điện khác trên địa bàn xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên quá trình điều tra đến nay chưa xác định được người bị hại, bản thân Hà Văn M không thừa nhận về nội dung này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của người đàn ông đã mua những chiếc xe mà các đối tượng trộm cắp được vào các ngày 07/5/2020, 21/5/2020 và ngày 24/5/2020, do chưa xác minh được lai lịch của người đàn ông trên, các đối tượng chỉ nhớ người đàn ông này khoảng 40 - 50 tuổi ở khu vực Dốc Mỹ, thị trấn Bình Mỹ, huyện BL. Ngoài lời khai của các đối tượng không còn căn cứ nào khác vì vậy Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; (điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thành L); (điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Hà Văn M) các điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

**1.** Tuyên bố: các bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Thành L, Hà Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

#### **2. Xử phạt:**

- Bị cáo Đinh Văn T 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Hà Văn M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/7/2020.

- Bị cáo Nguyễn Thành L 24 (hai mươi bốn), tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/6/2020.

### 3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường cho chị Vũ Thị T1 số tiền 1.100.000 đồng; các bị cáo Đinh Văn T và Hà Văn M mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Trịnh Thị Nga 2.000.000 đồng và chị Lữ Thị N1 2.250.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: buộc các bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Thành L, Hà Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự: bị cáo Đinh Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bị cáo Hà Văn M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

### 5. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh 01 chiếc xe mô tô BKS 90B1-62... cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 068170 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/12/2013.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn M và số tiền 3.800.000 đồng.

- Trả lại cho chị Lữ Thị N1 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 052976 của xe máy điện ESPERO BKS 90MD1-09... và 01 sổ bảo hành xe máy điện, đạp điện.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng đối với các bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Thành L (mỗi bị cáo phải nộp 1.550.000 đồng).

*(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm và Ủy nhiệm chi số 56 lập ngày 15/10/2020).*

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Thanh Tri, Thành phố Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Văn Cảnh**